

V, ngày 13 tháng 6 năm 2024

Số: 137/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1978.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972.

Đều có địa chỉ: Tổ 10A, khu H, phường Gi, thành phố V, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H đều xác định anh chị có 02 con chung là Phạm Hải L, sinh ngày 31/10/1999 và Phạm Kiên C, sinh ngày 28/12/2009.

+ Con chung là Phạm Hải L đã trưởng thành và lao động tự túc được nên chị H, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Con chung là Phạm Kiên C, chị Hiền anh H thống nhất thỏa thuận: Ly hôn, anh Phạm Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Kiên C cho đến khi thành niên lao động tự túc được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H đều xác định anh chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn H đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H (do bà Nguyễn Thị Trà M nộp thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006117 ngày 31/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị H được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. Ph;
- Chi cục THADS TP. V, T. Ph;
- UBND P. Gi, TP. V, T. Ph;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị H**

